



HƯỚNG PHÁP CÂN ĐỐI TRONG KẾ HOẠCH VĨ MÔ

VÕ XUÂN TÂM

GV Khoa Kinh tế, ĐHKT



Cân đối là phạm trù kinh tế khách quan của mọi nền sản xuất, do phân công lao động xã hội, sự mong muốn thỏa mãn nhu cầu cao hơn trong sự ràng buộc của các nhân tố sản xuất từng giai đoạn.

Xã hội hóa sản xuất phát triển nhanh và sự tác động tích cực của nhà nước vào nền kinh tế đã làm phong phú thêm các mặt biểu hiện và phương thức thực hiện các quan hệ cân đối.

Phương pháp cân đối theo nghĩa xây dựng hệ thống bằng cân đối kinh tế quốc dân; phản ánh kết cấu, xu hướng vận động và những điều kiện thực hiện cùng với sử dụng tổng hợp các công cụ quản lý để làm chủ quá trình vận động theo mục tiêu đã chọn được coi là phương pháp cơ bản của kế hoạch hóa.

Ở phần này chúng tôi phân tích trên những nét tổng quát các vấn đề:

- Các mặt biểu hiện của quan hệ cân đối.
- Các phương thức thực hiện cân đối.
- Hệ thống cân đối kế hoạch và phương thức thực hiện.

I. CÁC MẶT BIỂU HIỆN CỦA QUAN HỆ CÂN ĐỐI

1. Cân đối là sự tương quan giữa cung, cầu về các hàng hóa, dịch vụ

Cung cầu về các hàng hóa, dịch vụ là quan hệ cân đối có tính quy luật của sản xuất, lưu thông. Dưới sự điều

tiết của nó, người sản xuất và tiêu dùng gặp nhau trên thị trường để trao đổi các sản phẩm, dịch vụ của mình. Giá cả là công cụ quan trọng để thực hiện sự cân bằng cung cầu.

Đây là mặt biểu hiện có tính phổ biến của quan hệ cân đối, đồng thời là biểu hiện bên ngoài của các dạng cân đối khác; được sử dụng để phân tích sự vận động của các hàng hóa cụ thể.

Ở mỗi giai đoạn, vai trò và tác dụng của từng sản phẩm có khác nhau đối với đời sống, sản xuất, dịch chuyển cơ cấu. Tương quan cung cầu các sản phẩm chủ yếu quyết định xu hướng vận động và giá cả cân bằng của các sản phẩm trên thị trường. Vì vậy ngày nay, bằng nhiều phương thức khác nhau, các nhà nước đều tác động theo mục tiêu vào quá trình cân đối các sản phẩm chủ yếu.

2. Cân đối là sự thích ứng về tốc độ phát triển và quan hệ tỉ lệ giữa các bộ phận cấu thành của tổng thể kinh tế (một ngành, vùng và toàn bộ nền kinh tế...)

Nền kinh tế quốc dân (cũng như các ngành...) là một phức hợp đa nhân tố, vận động chi phối lẫn nhau theo những quan hệ về tốc độ, tỉ lệ, tạo nên một cơ cấu. Cơ cấu kinh tế là quan hệ cân đối theo nghĩa "thích ứng", là biểu hiện có tính chất tổng hợp, trở thành đối tượng nghiên cứu và quản lý ở tầm vĩ mô.

Trong quản lý kinh tế, xây dựng

và điều khiển sự vận động của cơ cấu kinh tế có ý nghĩa quyết định, vì cân đối này phản ánh tính hệ thống, từ định hướng trong quá trình vận động của nền kinh tế.

3. Cân đối là sự tương quan theo luồng (của tiền tệ và sản phẩm...)

Hai mặt hiện vật - giá trị của sản phẩm có quan hệ chi phối lẫn nhau và tùy thuộc vào bản thân các nhân liên quan trực tiếp đến tái sản xuất chúng, vừa tùy thuộc vào các nhân chung thuộc lĩnh vực lưu thông phân phối. Sự tăng giảm các luồng tiền tệ làm thay đổi giá cả các yếu tố, kết cấu chi phí sản xuất; giá trị thực của cơ thu nhập.... Đến lượt chúng, tương quan cung cầu, giá cả các sản phẩm cũng như sự thích ứng về tốc độ tỉ lệ giữa các ngành cũng biến đổi ít nhiều (do thời gian và biên độ dao động của các luồng tiền tệ).

Trong các luồng tiền tệ, vai trò quyết định thuộc về ngân sách nhà nước và lưu thông tiền tệ của ngành hàng trung ương.

Mỗi một quốc gia, với mức khác nhau, đều có quan hệ kinh tế bên ngoài. Tương quan xuất nhập khẩu, và tỉ giá hối đoái tác động lẫn nhau, sẽ ảnh hưởng đến tương quan cung cầu hàng hóa trong nước, cũng như sự thích ứng của cơ cấu ngành.

Các tương quan theo luồng thu chi ngân sách, cung cầu tiền

rong quan xuất nhập khẩu... là những uan hệ cân đối vĩ mô quan trọng của ền kinh tế hiện đại, trở thành mối uan tâm thường xuyên của các tác hân kinh tế trong cơ chế thị trường.

Quan hệ cân đối thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau nhưng tác động, ại phối lẫn nhau. Việc phân biệt ại hàm xác định các phương hướng, biện háp thích hợp để "làm chủ sự vận ộng" của chúng trong quản lý kinh tế ại nhà nước.

CÁC PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÂN ĐỐI

Cân đối thông qua các hoạt động kinh có tính chất ngẫu nhiên, truyền thống p quán.

Phương thức cân đối này có từ rất ăm, từ khi con người có hoạt động sản ất để sống còn, và dần dần hoàn iện hơn. Theo phương thức này, ụng cầu sản phẩm của con người được ải quyết qua các hoạt động có tính ất ngẫu nhiên qua sản bán, hái lượm. ần dần, các hoạt động này trở thành ạt động kinh tế chủ yếu, trên cơ sở ụng cung, tự cấp, theo truyền thống tập ươn.

Xã hội phát triển, sản xuất hàng ạo ra đòi hỏi theo đó các phương thức cân ối khác tiến bộ hơn đã ra đời. Tuy nhiên, cho đến nay phương thức này ẫn tồn tại ở các vùng kinh tế kém ất phát triển, hoặc ở một số sản phẩm có ạm vi sử dụng hẹp.

Cân đối thông qua trao đổi trên thị trường

Đây là phương thức thực hiện cân ối kinh tế tiến bộ, ra đời khi có sản ất hàng hóa, lấy tiền làm vật ngang ấ chung, ngày càng hoàn thiện hơn.

Theo phương thức này, người sản ất và tiêu dùng gặp nhau trên thị ường, trao đổi sản phẩm của mình ồng qua ước lệ về giá trị, giá cả, sự ố sát cung - cầu. Thông qua trao đổi ền thị trường, sản phẩm được thực ện cả 2 mặt (giá trị, giá trị sử dụng), ại hướng cầu, sức cầu được điều tiết, ịnh hướng, cơ cấu sản xuất được điều ỉnh, tương quan theo luồng được lập ị trật tự mới.

Cân đối theo tương quan lực lượng

Đây là phương thức cân đối của ền kinh tế hiện đại, do cơ chế thị ường đang biến đổi, tạo nên cạnh ạnh không hoàn hảo, bởi các độc quyền. Mặt khác, còn do nhà nước tác ụng ngày càng mạnh mẽ vào nền kinh ế để hạn chế các khuyết tật của cơ chế ị trường, tạo nhân tố mới cho sự phát triển kinh tế xã hội...

Phương thức cân đối này chứa ựng cả mặt tiêu cực và tích cực của ị; làm cho cơ chế thị trường vận động ộng còn nguyên nghĩa như các luận uyệt về tự do cạnh tranh cổ điển đã

nêu.

Những biểu hiện chính của phương thức cân đối này là:

- Nhà nước, để thực hiện những mục tiêu quản lý, đã thực hiện độc quyền sản xuất lưu thông trong một số ngành, (hoặc sản phẩm).

- Sử dụng các công cụ luật pháp chính sách và các công cụ khác để tạo nên những lợi thế tương quan cho các ngành (các xí nghiệp) có lựa chọn nhằm thực hiện điều chỉnh cơ cấu, ổn định cung cầu, thỏa mãn tốt hơn các yêu cầu xã hội.

- Các độc quyền, với lợi thế cố định qua cạnh tranh đã áp đặt xu hướng, tiêu dùng khối lượng sản phẩm với giá cả có tính chất độc quyền...

Thực hiện cân đối bởi tương quan lực lượng của các độc quyền có nhiều mặt tiêu cực, hạn chế cạnh tranh để thiết lập sự cân bằng kinh tế có hiệu quả. Nhiều nước hiện nay đã có những đạo luật về chống độc quyền hoặc điều tiết lợi nhuận siêu ngạch.

Sự tác động của nhà nước tạo nên những tương quan lực lượng để thực hiện các quan hệ cân đối là cần thiết. Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện là trong những điều kiện xác định, với những mục tiêu vĩ mô đặt ra, nhà nước cần tác động vào những cân đối nào với phương thức cụ thể của nó ra sao để định hướng được sự phát triển, ổn định, cân bằng tổng thể, kích thích sự phát triển, trong khi đó yêu cầu cơ bản của cân bằng qua thị trường vẫn được tôn trọng.

III. HỆ THỐNG CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH

1. Hệ thống cân đối kế hoạch

Quan hệ cân đối là khách quan, biểu hiện đa dạng, phản ánh những quan hệ cân đối nào vào kế hoạch vĩ mô của nhà nước phải xuất phát từ chức năng, nội dung của kế hoạch. Hệ thống cân đối kế hoạch vĩ mô phải bao gồm các cân đối sau:

a. Các cân đối phản ánh cung cầu các sản phẩm chủ yếu, cơ cấu kinh tế trong ngắn hạn, (tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân, cơ cấu tích lũy, tiêu dùng...)

Hệ thống các cân đối này phục vụ cho việc "đo lường" kinh tế, phản ánh mức thỏa mãn nhu cầu cho sản xuất, tiêu dùng.

b. Các cân đối phản ánh tương quan theo luồng:

Cân đối ngân sách, tiền mặt, xuất nhập khẩu, vốn đầu tư... đây là những cân đối làm cơ sở cho nhà nước xây dựng các chính sách biện pháp quản lý vĩ mô có tính chất tình thế nhằm ổn định, cân bằng tổng thể, điều tiết thị trường...

Các cân đối này phản ánh xu

hướng vận động của nền kinh tế; là cơ sở để nhà nước xây dựng các chính sách, đạo luật kinh tế về tăng trưởng, phát triển, tạo ra môi trường ổn định về thể chế, để các doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh.

Trong hệ thống cân đối này, mức độ chính xác, nội dung cụ thể thực hiện cân đối có khác nhau, trong đó cân đối giữa các ngành (cơ cấu ngành), cân đối sản phẩm chủ yếu, cân đối ngân sách là những cân đối có vị trí quan trọng, qua đó nhà nước có căn cứ, cơ sở tạo ra các tương quan lực lượng để điều chỉnh sự vận động nền kinh tế, tác động vào các quan hệ cân đối khác.

2. Phương thức thực hiện cân đối theo kế hoạch

Phương thức cân đối theo kế hoạch là tập hợp các công cụ thuộc về luật pháp, chính sách, tổ chức sản xuất và nhiều công cụ khác để tác động vào các quan hệ cân đối đã lựa chọn, hướng sự vận động của chúng theo mục tiêu quản lý đã đề ra. Phương thức cân đối này thuộc về cân đối theo tương quan lực lượng, biểu hiện dưới hai hình thức cụ thể: cân đối tương quan lực lượng trực tiếp và cân đối tương quan lực lượng gián tiếp (gọi tắt là cân đối trực tiếp và cân đối gián tiếp).

a. Cân đối trực tiếp là phương thức cân đối trong đó nhà nước dựa trên các đạo luật, qui chế đặc biệt, tổ chức sản xuất, để thể hiện các yêu cầu của cân đối đến từng xí nghiệp, từng ngành theo hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh.

Trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, phương thức cân đối này giữ vai trò chủ đạo, có tính chất thống trị trong toàn bộ các phương thức cân đối kinh tế.

b. Cân đối gián tiếp là phương thức cân đối trong đó nhà nước dựa trên hệ thống luật pháp chính sách và các công cụ vĩ mô khác để điều chỉnh các hành vi sản xuất kinh doanh của các tác nhân kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường, gián tiếp tạo ra các lợi thế tương quan để đạt các mục tiêu cân đối.

Trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, đây là phương thức chủ yếu để nhà nước tác động vào quá trình vận động theo mục tiêu kế hoạch các quan hệ cân đối.

Tài liệu tham khảo chính:

- Albertini, *Guồng máy của nền kinh tế quốc dân*, NXB Viện NCQL KTTW, TT TTTL, Hà Nội, 1992.

- *Đổi mới cơ chế kế hoạch hóa trong phương hướng đổi mới cơ chế quản lý ở Việt Nam*. Đề tài cấp bộ của trường ĐHKTP.HCM 1992, PGS.PTS Du Lô Giang chủ biên.